TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK R'LẤP, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Như Tạ

2) Bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhất D, tên gọi khác: D Ba Đi, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKHKTT: Thôn 01, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông; Tạm trú: Thôn C, xã E, huyện F, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1956; Có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: 02 tiền án (Ngày 17/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện F, tỉnh Đăk Nông xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; Ngày 04/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện F, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017, đang bị tạm giam – Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1993 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Nông

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Nhất D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017, Nguyễn Nhất D đi bộ ngang qua tiệm điện thoại "Anh Đào" thuộc thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông do anh Nguyễn Văn S làm chủ. Nguyễn Nhất D phát hiện thấy chiếc xe mô tô BKS 98H5 – 7093, nhẫn hiệu PlusLX của anh Nguyễn Văn U đang dựng trước tiệm điện thoại Anh Đào không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này. Do xe không khóa nên Nguyễn Nhất D nhanh chóng ngồi lên chiếc xe và nổ máy điều khiển xe chạy hướng Quốc lộ 14 hướng về thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mục đích là tìm nơi tiêu thụ. Khi đến địa phận xã I, huyện J, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Nhất D đã bán chiếc xe trộm cắp được cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không xác định được nhân thân lai lịch) để lấy số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất xe anh Nguyễn Văn U đến trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp. Đến ngày 24/4/2017 Nguyễn Nhất D đến tự thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Trị giá tài sản của xe mô tô BKS 98H5 – 7093, nhãn hiệu PlusLX tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.360.000đ *(Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã thông báo truy tìm chiếc xe mô tô BKS 98H5 – 7093, nhãn hiệu PlusLX, số khung 224394, số máy 100001020 nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Nhất D bồi thường cho anh Nguyễn Văn U số tiền 3.360.000đ *(Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* tương đương giá trị chiếc xe 98 H5 – 7093 bị mất.

Ngoài ra, Nguyễn Nhất D còn khai nhận: Vào ngày 15/8/2015, Nguyễn Nhất D lén lút trộm cắp 04 bao phân bón đầu trâu NPK 16-8-16-13+TE của bà Nguyễn Thị T trú tại thôn 3, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Nguyễn Nhất D mang bán số phân bón này cho chị Lưu Thị H trú tại thôn C, xã E, huyện F, tỉnh Đắk Nông lấy số tiền 2.000.000đ tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Trị giá 04 bao phân bón đầu trâu NPK 16-8-16-13+TE tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.920.000đ *(Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)*. Tại thời điểm này Nguyễn Nhất D chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt và cũng chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi này của Nguyễn Nhất D không cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhất D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn U chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe bị mất là 3.360.000đ (*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) còn tiền sửa xe là 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Nhất D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng là chiếc xe máy Biển kiểm soát 98H5 – 7093, nhãn hiệu PlusLX, số khung 224394, số máy 100001020, chưa thu giữ được, khi nào thu giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 3.360.000đ (*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Nhất D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017 tại tiệm điện thoại Anh Đào ở thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên Nguyễn Nhất D đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 98H5 – 7093, nhãn hiệu PlusLX, trị giá 3.360.000đ (*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn U.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nhất D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện ý

thức xem thường pháp luật, xem nhẹ quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý cho nên hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là tái phạm nguy hiểm.

Về các tình tiết tăng nặng: Do tình tiết định tội tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là tái phạm nguy hiểm cho nên tình tiết tái phạm nguy hiểm không được coi là tình tiết tăng nặng quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 98H5 – 7093, nhãn hiệu PlusLX, số khung 224394, số máy 100001020, chưa thu giữ được khi nào thu giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn U chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếc xe là 3.360.000đ. Bị cáo Nguyễn Nhất D chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm 04 bao phân thì tại thời điểm này Nguyễn Nhất D chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt và cũng chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Nguyễn Nhất D không cấu thành tội phạm, nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhất D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt: Nguyễn Nhất D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Nguyễn Nhất D bồi thường cho anh Nguyễn Văn U số tiền 3.360.000đ(*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Nhất D không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Nguyễn Nhất D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả cho anh Nguyễn Văn U theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98H5 – 7093, nhãn hiệu Plus LX, số máy 100001020, số khung 224394 khi nào thu hồi được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhất D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk R'Lấp;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh